TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 8, ngày 05 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1163/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Số 110/37 Đường L, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lưu Hoàng G, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Số 110/37 Đường L, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều: 28, 147, 212, 213 và Khoản 3 Điều 144 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị T và ông Lưu Hoàng G (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 196/KH, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2008).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị T và ông Lưu Hoàng G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đỗ Thị T và ông Lưu Hoàng G trong thời gian chung sống có 02 (hai) con chung tên là Lưu Hoàng Gia A, sinh ngày 12/8/2009 và Lưu Hoàng Kim N, sinh ngày 29/3/2017. Giao 02 (hai) con chung cho ông Lưu Hoàng G trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung cho bà Đỗ Thị T, cho đến khi ông Lưu Hoàng G có yêu cầu.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Đỗ Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị T và ông Lưu Hoàng G tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đỗ Thị T và ông Lưu Hoàng G cùng xác nhận không có.

- Về án phí sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Đỗ Thị T tự nguyện chịu toàn bộ; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0018777 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà Đỗ Thị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND P.B, Q.S;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Trọng Trúc